

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒;

Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Chuyên ngành: Vô tuyến điện và Truyền thông.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN XUÂN NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 08/9/1971; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số nhà 58, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Xuân Nam, số nhà 58, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0982080971.....;

E-mail: [namtx@mta.edu.vn](mailto:namttx@mta.edu.vn) hoặc [namtx@lqdtu.edu.vn](mailto:namttx@lqdtu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 09/1993 đến 12/1996: giáo viên Bộ môn Thông tin, Học viện KTQS.

- Từ 01/1997 đến 12/1998: học thạc sỹ tại University of Technology, Sydney (Australia).

- Từ 01/1999 đến 03/2000: giáo viên Bộ môn Thông tin, Học viện KTQS.

- Từ 04/2000 đến 09/2003: nghiên cứu sinh, The University of Electro-Communications (Nhật Bản).

- Từ 10/2003 đến 03/2006: giáo viên (chức danh Research Associate) tại Department of Communication and Information Engineering, The University of Electro-Communications, Nhật Bản.

- Từ năm 04/2006 đến 12/2015: Phó chủ nhiệm khoa, Khoa Vô tuyến Điện tử, Học viện KTQS.

- Từ tháng 25/12/2015 đến 10/12/2016: thực tế chức trách Phó chủ nhiệm Kỹ thuật Vùng 4 Hải Quân theo Quyết định của Bộ Quốc phòng.

- Từ 01/2017 đến 12/2017: Phó trưởng phòng, Phòng Sau đại học, Học viện KTQS.
 - Từ 01/2018 đến nay: Trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Học viện KTQS.
- (Từ 01/2019 thực tế chức trách Phó chủ nhiệm Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân theo Quyết định của Bộ Quốc phòng).
- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo Học viện KTQS thực tế chức trách Phó chủ nhiệm Kỹ thuật Quân chủng Hải quân;
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Đào tạo, Học viện KTQS.
- Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Kỹ thuật Quân sự (đi thực tế tại Quân chủng Hải quân).
- Địa chỉ cơ quan: 236 Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 02438361789
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
9. Học vị:
- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 8 năm 1993, ngành: Vô tuyến điện, chuyên ngành: Thông tin.
- Nơi cấp bằng ĐH: Học viện KTQS, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 5 năm 1999, ngành: Điện tử-Viễn thông, chuyên ngành: Kỹ thuật Viễn thông.
- Nơi cấp bằng ThS: University of Technology Sydney, Australia.
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 9 năm 2003, ngành: Điện tử-Viễn thông, chuyên ngành: Kỹ thuật Điện tử.
- Nơi cấp bằng TS: The University of Electro-Communications, Tokyo, Japan.
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 18 tháng 11 năm 2009, ngành: Điện tử.
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện KTQS
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện – Điện tử – Tự động hóa.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Hướng nghiên cứu xuyên suốt: Kỹ thuật xử lý tín hiệu không gian-thời gian sử dụng đa ăng-ten. Đây là hướng nghiên cứu đã được ứng viên xác lập và theo đuổi từ khi làm nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Trường Đại học Điện-Truyền thông, Nhật Bản và tiếp tục phát triển đến nay. Các nhánh nghiên cứu đã được ứng viên phát triển thuộc hướng nghiên cứu xuyên suốt này bao gồm:
 - + Kỹ thuật xử lý tín hiệu băng con cho các hệ thống ăng-ten mảng thích nghi (*Subband Adaptive Array*). Đây là hướng nghiên cứu nằm trong đề tài luận án tiến sĩ của ứng viên.
 - + Mã không gian-thời gian (*Space-Time Code*). Đây là hướng nghiên cứu được ứng viên phát triển theo xu thế nghiên cứu trên thế giới và dựa trên kết quả nghiên cứu đã đạt được về ăng-ten thích nghi trước đó.

+ Các hệ thống đa ăng-ten MIMO (*Multiple-Input Multiple-Output*). Đây là hướng nghiên cứu được ứng viên phát triển theo xu thế nghiên cứu trên thế giới và dựa trên kết quả nghiên cứu đã đạt được về ăng-ten thích nghi trước đó.

+ Kỹ thuật truyền thông chuyển tiếp và hợp tác (*Relay and Cooperative Communications*). Đây là hướng nghiên cứu được mở rộng dựa trên các kết quả về mã không gian thời gian và MIMO trước đó cho hệ thống truyền thông chuyển tiếp/hợp tác được biết đến như là hệ thống MIMO phân tán.

+ Mã hóa mạng lớp vật lý (*Physical-Layer Network Coding*) cho các hệ thống MIMO. Hướng nghiên cứu về truyền thông chuyển tiếp/hợp tác được mở rộng cho hệ thống mã hóa mạng lớp vật lý còn được biết đến với tên gọi là hệ thống chuyển tiếp hai chiều.

+ Giao thức MAC hợp tác (*Cooperative MAC Protocol*) cho các hệ thống vô tuyến chuyển tiếp và hợp tác. Hướng nghiên cứu được mở rộng từ xử lý tín hiệu ở lớp vật lý sang lớp điều khiển truy nhập môi trường (*Medium Access Control – MAC*) cho các hệ thống vô tuyến chuyển tiếp và hợp tác MIMO.

+ Điều chế không gian (*Spatial Modulation*) cho các hệ thống MIMO và điều chế chỉ số (*Index Modulation*) cho các hệ thống OFDM. Đây là hướng nghiên cứu mới về MIMO đang được quan tâm trên thế giới và đang được ứng viên theo đuổi.

- Các hướng nghiên cứu khác: Thiết kế ăng-ten. Đây là hướng nghiên cứu do ứng viên thực hiện trong quá trình làm luận văn thạc sỹ tại Trường Đại học Công nghệ Sydney, Australia.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **07** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã chủ trì hoàn thành **03** đề tài NCKH cấp Nhà nước, **01** đề tài cấp ngành thuộc Bộ Tổng tham mưu/Bộ Quốc phòng, **04** đề tài cơ sở cấp Học viện, **01** đề tài nhánh của đề tài Cấp Nhà nước.

- Đã công bố (số lượng) **137** bài báo KH, trong đó **32** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; **46** báo cáo trong kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus.

- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **05**, trong đó **05** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

- Xuan Nam Tran, Tetsuki Taniguchi, and Yoshio Karasawa. "Theoretical analysis of subband adaptive array combining cyclic prefix data transmission scheme," *IEICE Transactions on Communications*, vol. E-85, no.12 pp. 2610-2621, 2002. [Tạp chí SCI, IF:0.580]. Công trình được trao giải thưởng Nhà khoa học Trẻ năm 2003 của Hội Ăng-ten và Truyền sóng IEEE chi nhánh tại Nhật Bản (*2003 IEEE AP-S Japan Chapter Young Engineer Award*).

- Kyeong Jin Kim, Trung Q. Duong, Xuan Nam Tran, "Performance Analysis of Cognitive Spectrum-Sharing Single-Carrier Systems with Relay Selection,"

- in *IEEE Transactions on Signal Processing*, vol. 60, no. 12, pp. 6435-6449, Dec. 2012. [Tập chí ISI (SCI); IF: 5.230]
- Minh-Tuan Le, Vu-Duc Ngo, Hong-Anh Mai, Xuan Nam Tran, Marco Di Renzo. "Spatially modulated orthogonal space-time block codes with non-vanishing determinants." *IEEE Transactions on Communications*, vol. 62, no.1 pp. 85-99, 2014 [Tập chí ISI (SCI); IF: 5.690]
 - Xuan Nam Tran, Xuan-Nghia Nguyen, Minh-Tuan Le, Vu-Duc Ngo, "High-Rate Spatially Modulated Space Time Block Code," *IEEE Communications Letters*, vol. 22, no. 12, pp. 2595-2598, Dec. 2018. [Tập chí ISI (SCI); IF: 3.457]
 - Trần Xuân Nam và Lê Minh Tuấn, *Xử lý Không gian-Thời gian – Lý thuyết và Mô phỏng*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2015. ISBN: 978-604-67-0091-3.
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- 1993: Danh hiệu *Thủ khoa* chuyên ngành Thông tin, Học viện KTQS.
 - 2003: Giải thưởng *Sao tháng giêng*, Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam.
 - 2003: Giải thưởng “Nhà khoa học Trẻ năm 2003 của Hội Ăng-ten và Truyền sóng IEEE chi nhánh Nhật Bản” (2003 *IEEE AP-S Japan Chapter Young Engineer Award*).
 - 2009: *Bằng khen* của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.
 - 2009: *Certificate of Appreciation* của IEEE.
 - 2012: Giải thưởng *Bài báo Xuất sắc nhất (Best Paper Award)*, tại Hội nghị quốc tế “*The 2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications*”.
 - 2013: *Bằng khen* của Hội Vô tuyến Điện tử Việt Nam.
 - 1992, 2008, 2010, 2013, 2014, 2015: Danh hiệu *Chiến sỹ thi đua* Học viện KTQS.
 - 2007, 2008, 2010, 2011, 2013, 2014, 2015: Danh hiệu *Giáo viên dạy giỏi* Học viện KTQS.
 - 2014: Giải thưởng *Bài báo Xuất sắc* tại Hội thảo Quốc gia 2014 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin.
 - 2015: Danh hiệu *Nhà giáo giỏi cấp Bộ* Quốc phòng.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Là một nhà giáo quân đội thuộc biên chế Học viện Kỹ thuật Quân sự từ năm 1993 đến nay, tôi tự nhận thấy mình luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo. Cụ thể:

- *Về mặt phẩm chất, đạo đức nhà giáo*: bản thân có phẩm chất đạo đức tư tưởng tốt, lý lịch rõ ràng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1992. Trong cuộc sống hàng ngày tôi luôn gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và Điều lệ, quy định của nhà trường, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân.

- *Về năng lực chuyên môn*: mặc dù bản thân đã được đào tạo cơ bản và đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, tôi vẫn không ngừng học tập và nghiên cứu để nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn. Trong giảng dạy, tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Bản thân tôi luôn

ngiên cứu để xây dựng bài giảng có tính khoa học kết hợp với thực tiễn, sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại làm cho bài giảng thêm phong phú, cố gắng để truyền tải đến người học lượng kiến thức cập nhật, phong phú và đầy đủ nhất.

Trong thời gian làm giảng viên đến nay bản thân đã vinh dự được đồng nghiệp và đơn vị tín nhiệm bầu chọn 5 lần cho danh hiệu “*Chiến sỹ thi đua*”, 7 lần cho danh hiệu “*Giáo viên Dạy giỏi*” của Học viện Kỹ thuật Quân sự. Năm 2015 đã được vinh dự trao tặng danh hiệu “*Nhà giáo Giỏi*” cấp Bộ Quốc phòng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số **19** năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	4	0	3	7	120	125	938/308
2	2013-2014	4	0	2	14	180	270	1300/585
3	2014-2015	4	0	5	13	125	125	1215/313
4	2015-2016	3	1	7	1	0	180	1004/270
3 năm học cuối								
5	2016-2017	3	1	7	0	60	120	930/240
6	2017-2018	3	1	2	1	0	450	1037/675
7	2018-2019	3	1	0	4	165	150	678/390

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Australia năm 1998; tại Nhật Bản năm 2003.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : tiếng Nhật

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): The University of Electro-Communications, Nhật Bản.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 925 điểm, năm 2017.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS	Đối tượng	Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	Chính	Phụ			
Trước khi công nhận chức danh Phó giáo sư							
1	Trần Ngọc Trung	x		x	2006 – 2011	Học viện KTQS	2012
2	Nguyễn Vĩnh Hạnh	x	x		2007 – 2012	Học viện KTQS	2013 (HD độc lập)
Sau khi công nhận chức danh Phó giáo sư							
3	Vũ Đức Hiệp	x	x		2011 – 2015	Học viện KTQS	2015 (HD độc lập)
4	Trần Văn Cảnh	x	x		2012 – 2015	Học viện KTQS	2016 (HD độc lập)
5	Nguyễn Thu Phương	x	x		2012 – 2016	Học viện KTQS	2016
6	Hoàng Quang Trung	x	x		2011 – 2016	Học viện KTQS	2017 (HD độc lập)
7	Nguyễn Tiến Đông	x		x	2014 – 2018	Học viện KTQS	2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi công nhận chức danh Phó giáo sư						
1	Mô hình hoá và Mô phỏng	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013	2	Chương 2,4,6	Học viện KTQS (Giấy chứng nhận số 507/GCN-HV)
2	Xử lý Không gian- Thời gian – Lý thuyết và Mô phỏng	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2014	2	CB Chương 1,2,3,4,6,7,8	Học viện KTQS (Giấy chứng nhận số 507/GCN-HV)

3	Signal Detection and Interference Cancellation in Multiple Antenna Systems	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2015	1	MM	Học viện KTQS (Giấy chứng nhận số 507/GCN-HV)
4	Giáo trình Mạng Viễn thông	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2016	2	CB Chương 2,3,4	Học viện KTQS (Giấy chứng nhận số 507/GCN-HV)
5	Mô phỏng mạng viễn thông sử dụng OPNET	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2016	2	CB Chương 4,5,6,7	Học viện KTQS (Giấy chứng nhận số 507/GCN-HV)

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu các giải pháp đảm bảo an ninh thông tin trong các hệ thống vô tuyến quân sự và thương mại	CN	Học viện KTQS	2005-2006	19/12/2006
2	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm mô phỏng đánh giá chất lượng mạng truyền số liệu	CN	Học viện KTQS	2008-2009	15/04/2009
3	Truyền thông hợp tác MIMO trong mạng không dây	CN	Nhà nước, 102.99.34.09	2009-2012	25/03/2012
4	Nghiên cứu tối ưu mạng vô tuyến hợp tác MIMO	CN	Học viện KTQS	2012-2013	14/01/2014

5	Nghiên cứu xây dựng hệ thống học tập trực tuyến có khả năng tương tác cao giữa người dạy và người học	CN	Bộ Tổng tham mưu/Bộ Quốc phòng	2013	31/07/2014
6	Nghiên cứu tối ưu mạng vô tuyến hợp tác MIMO	CN	Nhà nước, 102.03-2012.18	2013-2015	19/12/2015
7	Nâng cao chất lượng bộ tách tín hiệu cho các hệ thống vô tuyến hợp tác	CN	Học viện KTQS	2014-2015	19/06/2015
8	Nghiên cứu, định hướng, phân bổ lại các băng tần 700/800/900/1800 MHz đáp ứng phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng Nhánh nghiên cứu: Nghiên cứu đánh giá về xu hướng công nghệ thế giới cùng đề xuất công nghệ truyền thông vô tuyến mới sử dụng các băng tần 700/800/900/1800 MHz có thể triển khai ứng dụng tại Việt Nam và hài hòa với các nước trên thế giới	CN	Nhà nước ĐTĐL-CN-01/16	2016-2017	19/12/2017
9	Nghiên cứu kỹ thuật điều chế không gian tốc độ cao cho thông tin vô tuyến	CN	Nhà nước 102.02-2015.23	2016-2019	Đã nộp hồ sơ nghiệm thu 29/3/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Có Phụ lục kèm theo

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS: **19** bài; số báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus sau khi được công nhận PGS: **33**.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải thưởng “Nhà khoa học Trẻ năm 2003 của Hội Ăng-ten và Truyền sóng IEEE chi nhánh Nhật Bản” (2003 IEEE AP-S Japan Chapter Young Engineer Award)	IEEE AP-S Japan Chapter	11/12/2003	01
2	Giải thưởng Bài báo Xuất sắc nhất (<i>Best Paper Award</i>), tại Hội nghị quốc tế “ <i>The 2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications</i> ”	Ban tổ chức Hội nghị	12/10/2012	04
3	Giải thưởng Bài báo Xuất sắc tại Hội thảo Quốc gia năm 2014 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin	Ban tổ chức Hội thảo	18/9/2014	04

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS: 02.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

TT	Tên chương trình đào tạo	Đối tượng đào tạo	Khoa/Viện phụ trách	Năm
1	Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Thông tin	Đại học	Khoa Vô tuyến điện tử	2012
2	Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện tử	Cao học (<i>Định hướng ứng dụng</i>)	Khoa Vô tuyến điện tử	2014
3	Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện tử	Cao học (<i>Định hướng nghiên cứu</i>)	Khoa Vô tuyến điện tử	2014
4	Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện tử năm 2015	Tiến sĩ	Khoa Vô tuyến điện tử	2015

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Xuân Nam

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Đồng chí Trần Xuân Nam đã tham gia công tác giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học từ tháng 9 năm 1993 đến nay. Trong đó các khoảng thời gian thuộc biên chế giảng viên đại học là 19 năm.

Trong thời gian công tác tại Học viện Kỹ thuật Quân sự/Bộ Quốc phòng, Đồng chí Trần Xuân Nam luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019



**Trung tướng
NGUYỄN CÔNG ĐỊNH**

Phụ lục: DANH SÁCH BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín và IF	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
Trước khi công nhận Phó giáo sư								
1	Effects of the design parameters on the efficiency of Cassegrain Antenna in Ka-band (Tác giả chính)	1	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			87	12 - 19	II- 1999
2	A comprehensive method to analyse and design Cassegrain antennas for satellite earth stations (Tác giả chính)	1	Chuyên san các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. ISSN: 1859-3526			1	29 - 35	07/ 1999
3	A computational method to obtain the sum and difference pattern of conical corrugated horn for satellite tracking (Tác giả chính)	1	Chuyên san các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. ISSN: 1859-3526			2	47 - 53	12/ 1999
4	Analysis and Evaluation of Subband Adaptive Array under Multipath Fading Environment	3	Proceedings of The IEEE Semiannual Vehicular Technology Conference. ISBN: 0-7803-7484-3	Scopus	2	3	1130 - 1134	6-9/ 2002
5	Performance Analysis of subband adaptive array in multipath fading environment (Tác giả chính)	3	IEICE Transactions on Fundamentals. ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF: 0.368	11	E85-A/8	1798 - 1806	08/ 2002
6	Theoretical Analysis of Subband Adaptive Array Combining Cyclic Prefix Data Transmission Scheme (Tác giả chính)	3	IEICE Transaction on Communications, ISSN: 0916-8516	ISI (SCI) IF: 0.580	6	E85-B/12	2610 - 2621	12/ 2002

7	Subband Adaptive Array for Multirate Multicode DS-CDMA Systems (Tác giả chính)	3	<i>IEICE Transactions on Fundamentals.</i> ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF: 0.368	7	E86-A/7	1611 - 1618	07/ 2003
8	Design of MIMO communication systems robust to eigenvector mismatch problem	4	<i>Proceedings of The 3rd IEEE International Symposium on Signal Processing and Information Technology</i> , Darmstadt, Germany, ISBN: 0-7803-8292-7	Scopus	3		74 - 77	12/ 2003
9	Subband Adaptive Array for DS-CDMA Mobile Radio (Tác giả chính)	4	<i>EURASIP Journal on Advances in Signal Processing</i> , ISSN: 1687-6180	ISI (SCI-E) IF: 1.749	4	03	418 - 426	03/ 2004
10	Maximum SINR Design Method of MIMO Communication Systems Using Tapped Delay Line Structure in Receiver Side	4	<i>Proceedings of The 59th IEEE Vehicular Technology Conference (VTC'04)</i> , Milan, Italy, 2004. ISBN: 0-7803-8255-2	Scopus	5	2	799 - 803	05/ 2004
11	Adaptive Beamforming for Multiuser Space-Time Block Coded Systems (Tác giả chính)	3	<i>Proceedings of The 2004 IEEE International Symposium on Spread Spectrum Techniques and Applications (ISSSTA'04)</i> , Sydney, Australia, 2004. ISBN: 0-7803-8408-3	Scopus	19		745 - 749	08- 09/ 2004
12	Performance of Space-Time Block Coded CDMA Systems with Adaptive Beamforming (Tác giả chính)	4	<i>Proceedings of The 2004 International Symposium on Antenna and Propagation</i> , (ISAP'04), Sendai, Japan, 2004		3		285 - 288	08/ 2004
13	Maximum SINR Design and Performance Analysis of MIMO Communication Systems with Tapped Delay Line Structure,	4	<i>Proceedings of The 15th IEEE International Personal, Indoor and Mobile Radio Communications (PIMRC'04)</i> , Barcelona, Spain, 2004. ISBN: 0-7803-8523-3	Scopus	4		58 - 62	09/ 2004
14	On performance of multiuser OFDM systems with	3	<i>Proceedings of The 2004 IEEE Symposium on Signal Processing and Information</i>	Scopus	4		421 - 424	12/ 2004

	transmit diversity (Tác giả chính)		<i>Technology (ISSPIT'04)</i> , Rome, Italy, 2004. ISBN: 0-7803-8689-2					
15	An MMSE Detector for Multiuser Space- Time Block Coded OFDM (Tác giả chính)	3	<i>IEICE Transactions on Communications</i> . ISSN: 0916-8516	ISI (SCI) IF: 0.580	18	E88- B/1	141 - 149	01/ 2005
16	Spatio-Temporal Equalization for Space-Time Block Coded Transmissio over Frequency Selective Fading Channel with Co- channel Interference (Tác giả chính)	3	<i>IEICE Transactions on Fundamentals</i> . ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF:0.368	11	E88- A/3	660 - 668	03/ 2005
17	Combined MMSE-ML Detection for Wireless MIMO-SDM Communications (Tác giả chính)	3	<i>Proceedings of The 2005 International Symposium on Antenna and Propagation (ISAP'05)</i> , Seoul, Korea, 2005. ISBN: 89-86522-77-2		3		31 - 34	08/ 2005
18	Performance Comparison of MMSE SIC and MMSE-ML Multiuser Detectors in a STBC- OFDM System (Tác giả chính)	3	<i>Proceedings of The 16th IEEE Internatio- nal Symposium on Personal Indoor and Mobile Radio Commu- nications (PIMRC'05)</i> , Berlin, Germany, 2005. ISBN: 9783800729098	Scopus	17	2	1050 - 1054	09/ 2005
19	Combined ML and MMSE Multiuser Detection for STBC- OFDM Systems (Tác giả chính)	3	<i>IEICE Transactions on Fundamentals</i> , ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF:0.368	4	E88- A/10	2915 - 2925	10/ 2005
20	Combined MMSE- ML Multiuser Detection with Reduced Complexity for STBC-OFDM Systems (Tác giả chính)	3	<i>Proceedings of The 6th IEE International Conference on 3G& Beyond (3G 2005)</i> , London, UK, 2005. ISBN: 1-4244-0816-4	Scopus			1-5	11/ 2005
21	Groupwise Successive ICI Cancellation for OFDM Systems in Time-Varying Channels (Tác giả chính)	2	<i>Proceedings of The 5th IEEE Symposium on Signal Processing and Information Technology</i> , Athen, Greece, 2005. ISBN: 0-7803-9313-9	Scopus	13		489 - 494	12/ 2005

22	Design of MIMO Communication Systems Using Tapped Delay Line Structure in Receiver Side	4	<i>IEICE Transactions on Fundamentals.</i> ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF:0.368		E89-A/3	2431 - 2438	03/ 2006
23	Combined MMSE-SIC Multiuser Detection for STBC-OFDM Systems (Tác giả chính)	3	<i>IEICE Transactions on Communications.</i> ISSN: 0916-8516	ISI (SCI) IF:0.580	1	E89-B/5	1696 - 1699	05/ 2006
24	Layer Error Characteristics of Lattice-Reduction Aided V-BLAST Detectors	3	<i>IEICE Transactions on Fundamentals.</i> ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF:0.368	19	E89-A/10	2535 - 2542	10/ 2006
25	On Suboptimality of Lattice-Reduction Aided V-BLAST Detectors	3	<i>Proceedings of The 10th Biennial REV Conference on Radio & Electronics</i> , Hanoi, Vietnam, 2006. ISBN: 8-936022-640011				352 - 356	10/ 2006
26	Multi-Carrier CDMA System for Combating Channel Blocking in Frequency Selective Fading Channel	3	<i>Proceedings of The 10th Biennial REV Conference on Radio & Electronics</i> , Hanoi, Vietnam, 2006. ISBN: 8-936022-640011				1-6	10/ 2006
27	Adaptive Mapping for BICM-ID OFDM Systems	3	<i>Proceedings of The 10th Biennial REV Conference on Radio & Electronics</i> , Hanoi, Vietnam, 2006. ISBN: 8-936022-640011				92 - 98	10/ 2006
28	Dynamic Subcarrier Allocation for Multiuser OFDMA/TDD Networks with Full Frequency-Reuse,	3	<i>Proceedings of The 10th Biennial REV Conference on Radio & Electronics</i> , Hanoi, Vietnam, 2006. ISBN: 8-936022-640011				71 - 76	10/ 2006
29	On performance of Detection Methods for Combined STBC-SM Systems	3	<i>Proceedings of The 10th Biennial REV Conference on Radio & Electronics</i> , Hanoi, Vietnam, 2006. ISBN: 8-936022-640011				104 - 108	10/ 2006
30	Subband Adaptive Array for Space-Time Block Coding	4	<i>IEICE Transactions on Fundamentals.</i> ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF:0.368	7	E89-A/11	3103 - 3113	11/ 2006
31	Khảo sát ảnh hưởng của sai số ước lượng	4	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật</i> , Học viện			118	96	I/ 2007

	SNR tới chất lượng giả mã Log-MAP và biện pháp khắc phục		KTQS, 2007. ISSN: 1859-0209				- 103	
32	Một bộ san bằng turbo có độ phức tạp thấp cho các kênh SIMO vô tuyến sử dụng phương pháp triển khai gần đúng đa thức	3	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật</i> , Học viện Kỹ thuật Quân sự. ISSN: 1859-0209			121	24 - 32	VI/ 2007
33	Quantization Error Correction Scheme for Lattice-Reduction Aided Linear Detection in MIMO Systems	3	<i>Proceedings of The Third IEEE International Conference on Wireless and Mobile Computing, Networking and Communications</i> (WiMob2007), New York, USA., 2007. ISBN: 978-0-7695-2889-2	Scopus	3		1 - 11	10/ 2007
34	Broadband MIMO Communication Systems using Spatio-Temporal Processing in Transmitter and Receiver Sides	4	<i>IEICE Transactions on Fundamentals</i> , ISSN: 0916-8508	ISI (SCI-E) IF: 0.368	2	E90-A/11	2431 - 2438	11/ 2007
35	A Quantization Scheme for Lattice-Reduction Aided MIMO Detection	3	<i>Proceedings of The 7th IEEE Symposium on Signal Processing and Information Technology</i> (ISSPIT'07), Cairo, Egypt, 2007. ISBN: 978-1-4244-1835-0	Scopus			663 - 667	12/ 2007
36	Đánh giá hiệu quả xử lý không gian thời gian trong thông tin vô tuyến	3	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ Quân sự</i> , Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, 2008. ISSN: 1859-1043			23	48 - 53	06/ 2008
37	Performance Comparison of Detection Methods for Combined STBC and SM Systems (Tác giả chính)	4	<i>IEICE Transactions on Communications</i> . ISSN: 0916-8516	ISI (SCI) IF:0.580	12	E91-B/6	1734 - 1742	06/ 2008
38	A combined forward and backward lattice-reduction aided MMSE list detection	3	<i>Proceedings of The 2008 International Conference on Advanced Technologies for Communications</i> ,	Scopus	4		39 - 44	10/ 2008

			(ATC08), Hanoi, 2008. ISBN: 978-1-4244-2680-5					
39	An effective channel estimation method for transmit diversity systems	3	<i>Proceedings of The 2008 International Conference on Advanced Technologies for Communications</i> , (ATC08), Hanoi, 2008. ISBN: 978-1-4244-2680-5	Scopus	1		297 - 300	10/ 2008
Sau khi công nhận Phó giáo sư								
40	MSE based antenna selection for MIMO-SDM systems (Tác giả chính)	3	<i>Proceedings of The 2009 International Conference on Advanced Technologies for Communications</i> (ATC09), Hai Phong, Vietnam, 2009. ISBN: 978-1-4244-5139-5	Scopus	4		108 - 112	10/ 2009
41	A lattice-reduction aided detection by combining LLL algorithm and Gram-Schmidt procedure	4	<i>Proceedings of The 2009 International Conference on Advanced Technologies for Communications</i> (ATC09), Hai Phong, Vietnam, 2009. ISBN: 978-1-4244-5139-5	Scopus			1-8	10/ 2009
42	Combined iterative channel estimation and data detection for space-time block codes	3	<i>Proceedings of The 2010 International Conference on Advanced Technologies for Communications</i> (ATC10), Ho Chi Minh City, 2010. ISBN: 978-1-4244-8875-9	Scopus			80 - 84	10/ 2010
43	Kết hợp ước lượng kênh truyền và giải lập cho hệ thống STBC-OFDM	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự</i> . ISSN: 1859-1043			9	77 - 82	10/ 2010
44	GPS-based wireless ad hoc network for marine monitoring, search and rescue (MSnR)	6	<i>Proceedings of The 2011 2nd International Conference on Intelligent Systems, Modelling and Simulation (ISMS2011)</i> , Kuala Lumpur,	Scopus	17		350 - 354	01/ 2011

			Malaysia, ISSN: 2166-0662					
45	Quantization Error Correction Schemes for Lattice-Reduction Aided MIMO Detectors	3	<i>REV Journal on Electronics and Communications.</i> ISSN: 859-378X			1/2	97 - 105	04-06/2011
46	Bit-Interleaved Coded Modulation Systems with Iterative Decoding and Partial Reusing QAM Signal Points	4	<i>REV Journal on Electronics and Communications.</i> ISSN: 859-378X			1/3	145 - 151	07-09/2011
47	Distributed Node Selection for MIMO-SDM Coopera-tive Networks	4	<i>Proceedings of The 8th Asia Pacific Wireless Communication Symposium</i> , 08/2011, Singapore.				MA-26	08/2011
48	Combining Scheme for Amplify-and-Forward MIMO-SDM Cooperative Communications	3	<i>Proceedings of The 8th Asia Pacific Wireless Communication Symposium</i> , 08/2011, Singapore.				MP 3-2	08/2011
49	Mô phỏng đánh giá phẩm chất hệ thống khóa dịch mã tuần hoàn CCSK trên kênh pha-đỉnh Rayleigh	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự.</i> ISSN: 1859-1043			15	59 - 63	10/2011
50	Partial reuse of QAM signal points for BICM-ID systems	5	<i>Proceedings of The 2011 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2011)</i> , Da Nang, ISBN: 978-1-4577-1206-7	Scopus			18 - 23	10/2011
51	Full-rate full-diversity three-time-slot space-time block code with single-symbol ML decoding	4	<i>Proceedings of The 2011 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2011)</i> , Da Nang ISBN: 978-1-4577-1206-7	Scopus	1		207 - 211	10/2011
52	Wireless ad hoc network based on Global Positioning System for marine	6	<i>Proceedings of The Asia-Pacific Microwave Conference 2011</i> , Melbourne,	Scopus	6		1510 - 1513	12/2011

	monitoring, searching and rescuing (MSnR)		2011. ISBN: 978-1-4577-2034-5					
53	Thực hiện phần cứng bộ xử lý sau tách tín hiệu cho các hệ thống MIMO-SDM	3	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự</i> . ISSN: 1859-1043			16	34 - 40	12/ 2011
54	An MSE Based Antenna Selection Scheme for MIMO Systems (Tác giả chính)	3	<i>Ah Hoc & Sensor Wireless Networks</i> . ISSN: 1551-9899	ISI (SCI-E) IF:0.948		16/ 1-3	139 - 156	1-3/ 2012
55	Distributed Relay Selection for MIMO-SDM Cooperative Networks (Tác giả chính)	5	<i>IEICE Transactions on Communications</i> . ISSN: 0916-8516	ISI (SCI) IF: 0.580	8	E95- B/4	1170 - 1179	04/ 2012
56	Hệ thống mã hóa và giải mã vi sai cho khóa dịch mã tuần hoàn trên kênh pha-đỉnh biến đổi nhanh	2	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật</i> , Học viện KTQS. ISSN: 1859-0209			147	68 - 78	04/ 2012
57	Kết hợp tách tín hiệu và lựa chọn ăng-ten cho hệ thống STBC-OFDM đa người dùng (Tác giả chính)	3	<i>Chuyên san các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông</i> . ISSN: 1859-3526			7 (27)	32 - 39	05/ 2012
58	Improving the performance of concatenated convolutional codes in the error floor region	3	<i>REV Journal on Electronics and Communications</i> . ISSN: 859-378X		1	1-2/ 2	50 - 55	01- 06/ 2012
59	Lattice Reduction-Aided Detection with Successive Interference Cancellation for Multiuser Space-Time Block Coded Systems	4	<i>REV Journal on Electronics and Communications</i> . ISSN: 859-378X			3-4/ 2	130 - 139	07- 12/ 2012
60	A novel Spatially-Modulated Orthogonal Space-Time Block Code for 4 transmit antennas	5	<i>Proceedings of The 2012 IEEE International Symposium on Signal Processing and Information Technology (ISSPIT)</i> , 2012. ISBN: 978-1-4673-5604-6	Scopus	2		119 - 123	10/ 2012
61	High-rate Space-Time Block Coded Spatial Modulation	4	<i>Proceedings of The 2012 International Conference on Advanced Technolo-</i>	Scopus			278 - 282	10/ 2012

			<i>gies for Communications (ATC2012), Hanoi, 2012. ISBN: 978-1-4673-4351-0</i>					
62	An effective frequency domain equalization scheme for cyclic prefix assisted cyclic code shift keying systems	3	<i>Proceedings of The 2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2012), Hanoi, 2012. ISBN: 978-1-4673-4351-0</i>	Scopus	1		41 - 45	10/ 2012
63	Novel wideband bandpass filter using open stub and short stub-loaded multi-mode ring resonator	3	<i>Proceedings of The 2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2012), Hanoi, 2012. ISBN: 978-1-4673-4351-0</i>	Scopus	3		341 - 344	10/ 2012
64	Performance Analysis of Cognitive Spectrum-Sharing Single-Carrier Systems with Relay Selection	3	<i>IEEE Transactions on Signal Processing.</i> ISSN: 6435-6449	ISI (SCI) IF: 5.230	61	12/ 60	6435 - 6449	12/ 2012
65	Cognitive Fixed-Gain Amplify-and-Forward Relay Networks under Interference Constraints	4	<i>IEICE Transactions on Communications.</i> ISSN: 0916-8516	ISI (SCI) IF: 0.580	2	E96-B/1	375 - 378	01/ 2013
66	Phương pháp kết hợp tối ưu thu phát và lựa chọn nút trong mạng vô tuyến chuyển tiếp	5	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự</i> ISSN: 1859-1043			24	52 - 57	04/ 2013
67	Thực hiện kỹ thuật cảm biến phổ phát hiện năng lượng trong mạng vô tuyến nhận thức trên nền FPGA	5	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự.</i> ISSN: 1859-1043			24	27 - 32	04/ 2013
68	Improved Relay Selection for MIMO-SDM Cooperative Communications	4	<i>Lecture Notes in Electrical Engineering, Multimedia and Ubiquitous Engineering.</i> ISSN: 978-94-007-6737-9	Scopus	2	240	919 - 926	05/ 2013
69	Kết hợp san bằng trên miền tần số và triệt nhiễu xung phi tuyến	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự.</i> ISSN: 1859-1043			27	63 - 70	10/ 2013

	trong hệ thống truyền thông qua đường điện							
70	Kết hợp lựa chọn nút chuyển tiếp và tối ưu mạng hợp tác MIMO	2	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật</i> , Chuyên san CNTT-TT, Học viện KTQS. ISSN: 1859-0209			157	80 - 91	10/ 2013
71	Combined generalized space shift keying and amplitude/phase modulation for high-rate data transmission	3	<i>Proceedings of The 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communications, Ho Chi Minh City</i> , ISBN:978-1-4799-1086-1	Scopus			431 - 436	10/ 2013
72	Physical network coding for bidirectional relay MIMO-SDM system	3	<i>Proceedings of The 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communications, Ho Chi Minh City</i> , ISBN:978-1-4799-1086-1	Scopus	6		141 - 146	10/ 2013
73	Phân tích so sánh thông lượng mã hóa mạng và chuyển mạch cut-through	2	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật</i> , Học viện KTQS. ISSN: 1859-0209			158	17 - 24	12/ 2013
74	Kết hợp mã hóa mạng lớp vật lý và lựa chọn nút chuyển tiếp cho kênh vô tuyến chuyển tiếp hai chiều	2	<i>Chuyên san các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông</i> . ISSN: 1859-3526			10 (30)	14 - 22	12/ 2013
75	Spatially Modulated Orthogonal Space-Time Block Codes with Non-Vanishing Determinants	5	<i>IEEE Transactions on Communications</i> . ISSN: 0090-6778	ISI (SCI) IF: 5.690	53	1/ 62	85 - 99	01/ 2014
76	Kết hợp mã hóa mạng lớp vật lý và lựa chọn nút chuyển tiếp cho kênh vô tuyến chuyển tiếp hai chiều MIMO-SDM	2	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật</i> , Học viện KTQS. ISSN: 1859-0209			159	27 - 37	02/ 2014
77	Design of Two Way Relay Network Using Space-Time Block Coded Network Coding and Linear Detection	4	<i>Proceedings of The 2014 IEEE 79th Vehicular Technology Conference</i> . ISBN: 978-1-4799-4482-8	Scopus	2		45 - 90	04/ 2014
78	Spatial Modulation for High-Rate	5	<i>Proceedings of The 2014 IEEE 79th Vehicular Technology</i>	Scopus	7		1-5	04/ 2014

	Transmission Systems		Conference. 2014. ISBN: 978-1-4799-4482-8					
79	Increasing spectral efficiency via high-rate spatial modulation (Tác giả chính)	3	Vietnam-Japan International Symposium on Antennas and Propagation, January 2014. ISBN: 978-604-934-849-5				223 - 228	04/2014
80	Kết hợp lựa chọn nút chuyển tiếp và tối ưu mạng hợp tác MIMO-SDM-OFDM	4	Hội thảo Quốc gia 2014 về Điện tử, Truyền thông và CNTT, 9/2014. ISBN: 978-604-67-0349-5				7 - 15	09/2014
81	Kết hợp lựa chọn nút và ăng-ten cho kênh vô tuyến chuyển tiếp hai chiều	4	Hội thảo Quốc gia 2014 về Điện tử, Truyền thông và CNTT, 9/2014. ISBN: 978-604-67-0349-5				23 - 31	09/2014
82	Giao thức MAC hợp tác cho hệ thống vô tuyến phân tán sử dụng 2 nút chuyển tiếp	2	Hội thảo Quốc gia 2014 về Điện tử, Truyền thông và CNTT, 9/2014. ISBN: 978-604-67-0349-5				298 - 303	09/2014
83	Low-complexity detectors for high-rate spatial modulation	5	Proceedings of The 2014 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2014). ISBN: 978-1-4799-6955-5	Scopus	5		652 - 656	10/2014
84	Cross-layer design of Bi-directional traffic supported cooperative MAC protocol	3	Proceedings of The 2014 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2014). ISBN: 978-1-4799-6955-5	Scopus	1		586 - 593	10/2014
85	Improved cross-layer cooperative MAC Protocol for wireless Ad hoc networks	3	Proceedings of The Asia-Pacific Signal and Information Processing Association Annual Summit and Conference December 2014. ISBN: 978-1-4799-4250-3	Scopus	6		1-7	12/2014
86	On the perspective transformation for efficient relay placement in wireless multicast networks	4	IEEE Communications Letters. ISSN: 1089-7798	ISI (SCI) IF: 3.457	4	2/19	275 - 278	02/2015

87	Nâng cao phẩm chất hệ thống truyền thông hợp tác MIMO-SDM sử dụng tách tín hiệu kết hợp suy giảm dần	3	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện KTQS. ISSN: 1859-0209</i>			6	67 - 83	04/2015
88	Lựa chọn nút chuyển tiếp trong các hệ thống chuyển tiếp vô tuyến MIMO-SDM-AF	5	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự. ISSN: 1859-0209</i>			36	71 - 79	04/2015
89	Multiple-Symbol Differential Detection for Spatial Modulation	3	<i>REV Journal on Electronics and Communications. ISSN: 1859-378X</i>			1-2/5	22 - 28	01-06/2015
90	MIMO cooperative communication network design with relay selection and CSI feedback	4	<i>AEU- International Journal of Electronics and Communications. ISSN: 1434-8411</i>	ISI (SCI-E) IF: 2.853	6	7/69	1018 - 1024	07/2015
91	Điều chế không gian vi sai cho các hệ thống truyền dẫn tốc độ cao	3	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209</i>			170	37 - 46	08/2015
92	Design of Two-Way Relay Network Using Space-Time Block Coded Network Coding with Relay Selection (Tác giả chính)	4	<i>IEICE Transactions on Fundamentals. ISSN: 0916-8508</i>	ISI (SCI-E) IF:0.368	1	E98-A/8	1657 - 1666	08/2015
93	Nghiên cứu các kỹ thuật chuyển tiếp trên kênh thông tin thủy âm	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự. ISSN: 1859-1043</i>				4-9	10/2015
94	PHY-MAC Cross-Layer Cooperative Protocol Supporting Physical-Layer Network Coding	2	<i>VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering. ISSN: 0866-8612</i>			2/31	29 - 43	10/2015
95	Giao thức MAC hợp tác xuyên lớp hỗ trợ lựa chọn nút chuyển tiếp thích nghi	2	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện KTQS. ISSN: 1859-0209</i>			7	74 - 88	10/2015
96	New upper bound for high-rate spatial modulation systems using QAM modulation	4	<i>Proceedings of The 2015 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2015), ISBN: 978-1-4673-8372-1</i>	Scopus	1		657 - 661	10/2015

97	A spatial modulation scheme with full diversity for four transmits antennas	4	<i>Proceedings of The 2015 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2015)</i> , ISBN: 978-1-4673-8372-1	Scopus	3		16 - 19	10/ 2015
98	New upper bound for space-time block coded spatial modulation	5	<i>Proceedings of The 2015 IEEE 26th Annual International Symposium on Personal, Indoor, and Mobile Radio Communications, Hong Kong</i> . ISBN: 978-1-4673-6782-0	Scopus			580 - 584	10/ 2015
99	Nâng cao chất lượng và bảo mật của thông tin vô tuyến bằng kỹ thuật khóa dịch không gian thời gian	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự</i> ISSN: 1859-0209			41	27 - 33	02/ 2016
100	A Compact MIMO Ultra-Wide Band Antenna with Low Mutual Coupling	5	<i>Applied Computational Electromagnetics Society Journal</i> . ISSN: 1054-4887	ISI (SCI-E) IF: 0.584	2	35/ 3	252 - 260	03/ 2016
101	Thỏa hiệp phẩm chất BER-độ phức tạp trong các hệ thống chuyển tiếp vô tuyến MIMO-SDM-AF sử dụng tách tín hiệu kết hợp rút gọn dần	2	<i>Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển CNTT và Truyền thông</i> . ISSN: 1859-3534			35/ 1	14- 26	06/ 2016
102	High throughput modified MMSE hardware detector for high-rate spatial modulation systems	6	<i>Proceedings of The 2016 IEEE Sixth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> , Ha Long, 2016. ISBN: 978-1-5090-1801-7	Scopus			211 - 216	07/ 2016
103	FPGA design and implementation of the detector for the MIMO-SDM system using PNC	5	<i>Proceedings of The 2016 IEEE Sixth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> , Ha Long, 2016. ISBN: 978-1-5090-1801-7	Scopus			205 - 210	07/ 2016
104	Novel approaches for performance enhancement of high-	5	<i>Proceedings of The 2016 IEEE 84th Vehicular Technology Conference, September</i>	Scopus			1 - 5	07/ 2016

	rate spatial modulation system		2016, Montréal, Canada, ISBN: 978-1-5090-1698-3					
105	Channel quantization based physical-layer network coding for MIMO two-way relay networks	4	<i>Proceedings of The 2016 International Conference on Advanced Technologies for Communications, Hanoi, 2016.</i> ISBN: 978-1-5090-2711-8	Scopus	5		197 - 203	10/2016
106	A Compact MIMO UWB Antenna Using Different Types of Dipoles with Low Mutual Coupling	4	<i>IEICE Transactions on Communications.</i> ISSN: 1745-1345	ISI (SCI) IF:0.580		E99-B/11	2381 - 2389	11/2016
107	Group successive ICI cancellation for MIMO-OFDM systems in underwater acoustic channels	5	<i>Proceedings of The 2016 17th International Conference on Mechatronics-Mechatronika (ME), Prague.</i> ISBN: 978-8-0010-5883-1	Scopus			1 - 5	12/2016
108	Đánh giá các kiến trúc S-Box khác nhau ứng dụng trong mật mã AES	3	<i>Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Điện tử, Truyền thông, và CNTT.</i> ISBN: 978-604-931-253-3				6.7 - 6.10	12/2016
109	Hệ thống kết hợp điều chế không gian và mã hóa mạng lớp vật lý cho thông tin vô tuyến chuyển tiếp hai chiều (Tác giả chính)	1	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự.</i> ISSN: 1859-1043			47	41 - 50	02/2017
110	Kỹ thuật tách tín hiệu đa người dùng cho hệ thống thông tin vô tuyến sử dụng khóa dịch không gian-thời gian tuần hoàn	2	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện KTQS.</i> ISSN: 1859-0209			182	51 - 61	02/2017
111	Exploiting spatial domain to increase spectrum efficiency for wireless communications from source to media based modulation (Tác giả chính)	1	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự.</i> ISSN: 1859-1043			48A	21 - 30	05/2017
112	Effect of imperfect channel estimation on	3	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công</i>			48A	31 -	05/2017

	high-rate spatial modulation detectors		<i>nghe Quân sự</i> . ISSN: 1859-1043				39	
113	Repeated Index Modulation for OFDM with space and frequency diversity	2	<i>Proceedings of The 2017 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2017), October, 2017</i> . ISSN: 978-1-5386-2896-6	Scopus			97 - 102	10/ 2017
114	Secure energy harvesting communications with relay selection over Nakagami-m fading channels	5	<i>Mobile Networks and Applications</i> , ISSN: 1572-8153	ISI (SCI-E) IF:2.390	2		1 - 8	10/ 2017
115	Phân tích, đánh giá phẩm chất hệ thống chuyển tiếp song công trên cùng băng tần trong trường hợp có lỗi phần cứng	3	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự</i> , ISSN: 1859-0209			187		12/ 2017
116	Performance analysis of in-band full-duplex amplify-and-forward relay system with direct link	3	<i>Proceedings of The 2nd International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom)</i> ISBN: 978-1-5386-2976-5	Scopus	5		192 - 197	01/ 2018
117	On the combination of double space-time transmit diversity with spatial modulation	4	<i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , ISSN: 1536-1276	ISI (SCI) IF:6.394	6	17/ 1	170 - 181	01/ 2018
118	Channel quantization based physical-layer network coding for two-way relay STBC system	4	<i>Vietnam Journal of Computer Science, Springer</i> , ISSN: 2196-8888		1	5/1	59 - 66	02/ 2018
119	Nâng cao phẩm chất cho hệ thống chuyển tiếp hai chiều sử dụng ánh xạ mã hóa mạng phi tuyến	3	<i>Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự</i> , ISSN: 1859-1043			56	76 - 85	08/ 2018
120	Outage Performance of the Downlink NOMA Relay Networks with RF	4	<i>Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social-Informatics and</i>	Scopus			164 - 177	08/ 2019

	Energy Harvesting and Buffer Aided Relay (Tác giả chính)		Telecommunications Engineering. Industrial Networks and Intelligent Systems, ISBN 978-3-030-05872-2					
121	Đánh giá phẩm chất mạng chuyển tiếp song công hai chiều trên cùng băng tần dưới tác động của phần cứng không lý tưởng	2	Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT-TT, Bộ Thông tin truyền thông, ISSN 1859-3526			V-1 /39	26 - 34	2018
122	Space-time block coded spatial modulation based on Golden code	4	Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT-TT, ISSN: 1859-3534			E-3 /15	43 - 50	2018
123	Low-complexity estimation for spatially modulated physical-layer network coding systems	4	Wireless Communications and Mobile Computing, Wiley, ISSN: 1530-8677	ISI (SCI-E) IF:1.396		201 8	1 - 13	10/ 2018
124	Linear network coding using channel quantization combining with SIC based estimation for multiple antenna systems	4	AEU - International Journal of Electronics and Communications, ISSN: 1434-8411	ISI (SCI-E) IF: 2.853		95	107 - 117	10/ 2018
125	Repeated Index Modulation with Coordinate Interleaved OFDM	4	Proceedings of The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). ISBN: 978-1-5386-7983-8	Scopus	1		114 - 118	11/ 2018
126	Enhanced Spread Spectrum OFDM-IM with Rotated Zadoff-Chu Sequences	6	Proceedings of The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). ISBN: 978-1-5386-7983-8				189 - 193	11/ 2018
127	Differential spatial modulation for high-rate transmission systems	4	EURASIP Journal on Wireless Communications and Networking, ISSN: 1687-1499	ISI (SCI-E) IF: 1.592		201 8/6	1 - 12	12/ 2018

128	High-rate spatially modulated space time block code (Tác giả chính)	4	<i>IEEE Communications Letters</i> . ISSN: 1089-7798	ISI (SCI) IF: 3.457		22/ 12	2595 - 2598	12/ 2018
129	Performance analysis of Repeated Index Modulation for OFDM with MRC diversity over Nakagami-m fading channel	2	<i>Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự</i> , ISSN: 1859-0209			196	90 - 102	02/ 2019
130	Diagonal space-time block coded spatial modulation	3	<i>Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT-TT</i> , ISSN: 1859-3534			2019 /1		03/ 2019
131	Performance of Cooperative NOMA System with a Full-Duplex Relay over Nakagami-m Channel	2	<i>Proceedings of The 2019 International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing</i> ISBN: 978-1-5386-7963-0	Scopus			130 - 134	03/ 2019
132	Outage Probability of Full-Duplex Relay System with Hardware Impairments (Tác giả chính)	3	<i>Proceedings of The 2019 International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing</i> ISBN: 978-1-5386-7963-0	Scopus			135 - 139	03/ 2019
133	Performance Analysis of MIMO SWIPT Relay Network with Imperfect CSI	4	<i>Mobile Networks and Applications</i> , ISSN: 1572-8153	ISI (SCI-E) IF:2.497		24/ 2	630 - 642	04/ 2019
134	Implementation of Signal Processing Unit for Two-Way Relay Node in MIMO-SDM-PNC System	4	<i>Proceedings of The 26th International Conference on Telecommunications, 2019</i>				142 - 148	04/ 2019
135	Performance Analysis of Full-Duplex Vehicle-to-Vehicle Relay System over Double-Relay Fading Channels	4	<i>Mobile Networks and Applications</i> , DOI: 10.1007/s11036-019-01291-x	ISI (SCI-E) IF:2.390				06/ 2019

136	Performance Analysis of Repeated Index Modulation with Coordinate Interleaving over Nakagami-m Fading Channel	2	<i>Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT-TT</i> , ISSN: 1859-3534			2019 /1		06/2019
137	Performance Analysis of Repeated Index Modulation for OFDM with MRC and SC diversity Under Imperfect CSI	2	<i>AEU - International Journal of Electronics and Communications</i> , ISSN: 1434-8411	ISI (SCI-E) IF: 2.853		107	199 - 208	07/2019